

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 09-Ctr/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động số 09-Ctr/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược sau khi sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính của tỉnh.

- Làm căn cứ để các sở, ngành, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, phường, chi nhánh NHCSXH tỉnh xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa các nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Làm căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030.

- Cụ thể hóa trách nhiệm của các sở, ngành, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh, Chi nhánh NHCSXH tỉnh trong chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện Chiến lược; tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, trọng điểm; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị liên quan, chi nhánh NHCSXH tỉnh; sự phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài NHCSXH trong việc thực hiện Chiến lược.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH.

2. Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Hằng năm, ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15% - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15%/tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

3. Thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội và các chương trình tín dụng đặc thù theo điều kiện thực tế tại địa phương; đảm bảo 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính do NHCSXH cung cấp.

4. Tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội hằng năm khoảng 10%, phấn đấu đến năm 2030, tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội đạt trên 19.000 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,12%.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ chi nhánh NHCSXH tỉnh có năng lực chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

6. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa hoạt động ngân hàng trong điều hành, tác nghiệp. Triển khai kịp thời các sản phẩm, dịch vụ của NHCSXH đến các đối tượng chính sách, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Phổ biến, thông tin truyền về Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch truyền thông để tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chiến lược, kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

- Phổ biến, tuyên truyền dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng về nội dung Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược đến các tổ chức

chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chiến lược

Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp xã, các sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tín dụng chính sách xã hội thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược

- Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; mức độ và khả năng đạt được mục tiêu đặt ra. Đánh giá tiến độ thực hiện, tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất, kiến nghị để đạt được các mục tiêu theo quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

- Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thông qua các hình thức như: Kiểm tra trực tiếp, giám sát, khảo sát thực tế, kiểm tra nội bộ, kiểm tra liên ngành, lồng ghép việc kiểm tra, đánh giá tiến độ, tình hình triển khai thực hiện Chiến lược vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH, các sở, ngành, các tổ chức chính trị xã hội... để đánh giá tiến độ, tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu cấp có thẩm quyền (nếu cần thiết).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thông qua chế độ báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh: báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược hàng năm, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược trên địa bàn vào năm 2030 để giám sát việc triển khai thực hiện Chiến lược; đánh giá khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đánh giá mức độ và khả năng đạt được các mục tiêu Chiến lược; đề xuất, kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cho từng giai đoạn (nếu cần thiết) để đạt được các mục tiêu của Chiến lược.

4. Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh vào năm 2030 hoặc theo hướng dẫn của cấp trên.

5. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 31/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Tham mưu Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chiến lược, Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người nghèo và các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược và Kế hoạch của UBND tỉnh. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội, tình hình triển khai thực hiện Chiến lược; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chiến lược.

- Chỉ đạo, theo dõi, giám sát, đôn đốc các Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu Chiến lược. Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ hàng năm (trước ngày 31/12) hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược; Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết vào năm 2030 để đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

2. Các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan

- Căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai, các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động chỉ đạo, tham mưu lãnh đạo đơn vị, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tổ chức thực hiện.

- Lãnh đạo các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến độ, tình hình triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội				
	Tiếp tục nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 1560/QĐ-TTg đến toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, nhằm nâng cao nhận thức, nắm vững tinh thần, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này.	Các sở, ngành, các địa phương		Văn bản triển khai, Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền	Thường xuyên
2	Phát huy vai trò của hệ thống chính trị - xã hội trong triển khai tín dụng chính sách xã hội				
2.1	Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia thực hiện tốt: Tuyên truyền, phổ biến, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như cơ chế, chính sách của tỉnh về tín dụng chính sách xã hội; Tham gia xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội;	Các sở, ngành, các địa phương	Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh	Văn bản thỏa thuận/Chương trình phối hợp	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng.. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung được NHCSXH ủy thác.				
2.2	Phối hợp tổ chức triển khai, mở rộng cuộc vận động huy động nguồn lực đóng góp vào Quỹ “vì người nghèo” nhằm bổ sung nguồn vốn cho NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội	Các sở, ngành có liên quan, các địa phương	Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh	Phong trào thi đua	Thường xuyên
2.3	Tổ chức, giám sát chặt chẽ việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay; đồng thời phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.	Các sở, ngành có liên quan, các địa phương	Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh	Văn bản triển khai; Kế hoạch/biên bản kiểm tra, giám sát	Thường xuyên
3	Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững				
3.1	Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách hiện hành.	Các sở, ngành	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Tờ trình/Văn bản tham mưu	Thường xuyên
3.2	Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách liên quan theo hướng: mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng thụ hưởng; nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, điều kiện phát triển của từng vùng, miền, chu kỳ sản xuất – kinh doanh; chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác...Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu	Các Sở, ngành	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Tờ trình/Văn bản tham mưu	Theo nhiệm vụ được phân công

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	sô, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.				
3.3	Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh - xã hội của tỉnh; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm nâng cao quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.	Các sở, ngành, các địa phương	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Tờ trình/Văn bản tham mưu	Thường xuyên
3.4	Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đối với các đối tượng chính sách đặc thù, các đối tượng ưu tiên của tỉnh theo từng giai đoạn; từng bước chuyển từ hình thức hỗ trợ trực tiếp sang hình thức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH, nhằm hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; thúc đẩy thay đổi phương thức sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.	Các Sở, ngành, các địa phương	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Tờ trình/Văn bản tham mưu	Thường xuyên
4	Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho NHCSXH				
4.1	Cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề ủy thác qua NHCSXH thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư, Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày	Sở Tài chính	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	09/9/2025 của UBND tỉnh				
4.2	Nghiên cứu rà soát các nguồn vốn tín dụng có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện, xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác hiện đang giao cho các sở, ban, ngành quản lý tập trung vào NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình cho vay nhà ở xã hội trên địa bàn.	Các sở, ngành liên quan	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Tờ trình/Báo cáo/Quyết định/Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
4.3	Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho hệ thống NHCSXH trên địa bàn các địa phương.	Các Sở, ngành liên quan, các địa phương			Thường xuyên
4.4	Đẩy mạnh gắn kết chính sách tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học - công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm nghiệp; đào tạo nghề; các mô hình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.	Các Sở, ngành có liên quan, các địa phương	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Văn bản/ Kế hoạch triển khai	Thường xuyên
4.5	Triển khai giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, mô hình liên kết hợp tác có sự tham gia của người nghèo và các đối tượng chính sách, nhằm thu hút nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách.	Các Sở, ngành, các địa phương	NHCSXH	Văn bản/ Kế hoạch triển khai	Thường xuyên
5	Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH trên địa bàn; tổ chức thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước và cơ chế, chính sách của tỉnh, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo cơ chế thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng một phần				
5.1	Tăng cường phối hợp với NHCSXH trong việc nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời; thực hiện tốt công tác xử lý nợ đến hạn, thu hồi nợ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra hoạt động của NHCSXH trên địa	Các Sở, ngành có liên quan, các địa phương	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Tờ trình/Báo cáo/Biên bản kiểm tra, giám sát	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	bàn.				
5.2	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của UBND tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan, các địa phương	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Văn bản	Đến năm 2030
5.3	Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường rà soát, bổ sung kịp thời hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 để làm căn cứ cho việc triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh	Văn bản	Thường xuyên
5.4	Tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, đồng thời đẩy mạnh huy động vốn từ tiền gửi của tổ chức, cá nhân; triển khai kịp thời, đồng bộ các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn, đáp ứng hiệu quả nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan, các địa phương	Tờ trình/Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
5.5	Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của NHCSXH.	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan, các địa phương	Tờ trình/Quyết định UBND tỉnh	Thường xuyên
5.6	Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, giám sát hoạt động, tăng cường năng lực phân tích, dự báo; nâng cao khả năng cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của NHCSXH.	Chi nhánh NHCSXH tỉnh		Kế hoạch/Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
5.7	Xây dựng đội ngũ cán bộ NHCSXH các cấp có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân; có chính sách ưu tiên, khuyến khích cán bộ có năng lực công tác tại vùng miền núi, vùng khó khăn.	Chi nhánh NHCSXH tỉnh			Thường xuyên
5.8	Thực hiện nghiêm cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa trình tự, thủ tục cho vay, triển khai hiệu quả các sản	Chi nhánh NHCSXH tỉnh			Thường xuyên

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	phẩm, dịch vụ phù hợp; hiện đại hóa công tác quản trị điều hành, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong điều hành, tác nghiệp, quản lý tín dụng chính sách xã hội; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin; tích hợp và tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, quản lý, cập nhật thông tin đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.				
6	Nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cơ chế, chính sách linh hoạt, cụ thể để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước cho tín dụng chính sách xã hội; Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, ủy thác nguồn vốn qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn; Tăng cường truyền thông, vận động xã hội nhằm lan tỏa nhận thức về ý nghĩa nhân văn, hiệu quả thiết thực của tín dụng chính sách xã hội; tạo sự đồng thuận, ủng hộ từ cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội; Đề xuất các chính sách ưu đãi, khuyến khích phù hợp để thu hút nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo bền vững và hiệu quả lâu dài.	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Các Sở, ngành, các địa phương		Thường xuyên
	Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch trước ngày 05 tháng 12; báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc có vướng mắc trong quá trình thực hiện; gửi về NHCSXH tỉnh để tổng hợp.	Các sở, ngành, Chi nhánh NHCSXH tỉnh, các xã, phường		Báo cáo	Định kỳ hàng năm (trước ngày 05/12)